TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 17-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Thanh Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Võ Tự Trị

2. bà Trần Thị Hồng Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Đinh Ngọc Anh – Thư ký

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:*** ông Phạm Văn Nhủ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 17 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh ngày 20/8/1975, tại X; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh V; Nghề nghiệp: kỹ xư xây dựng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hưng, sinh năm 1948 và bà Đoàn Thị Dậu, sinh năm 1956; Vợ: Bùi Thị Ngọc Phương, sinh năm 1986; Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa của bị cáo Lê Ngọc H: Luật sư Huỳnh Tấn Cường thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Địa chỉ: Số 51, đường TTH09, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh

* Bị hại:

- Lò Việt M, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T, phườnng T, thị xã N, tỉnh Y

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Việt

Địa chỉ: Tecco Tower C, tầng 4, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Diệu

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thanh Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án đường vành đai phía tây thành phố Cần Thơ nối Quốc lộ 91 và Quốc lộ 61C xây dựng trên địa bàn phường Trường Lạc, quận Ô Môn do Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ là chủ đủ đầu dự án. Sau đó Sở Giao thông vận tải ký kết hợp đồng với nhà thầu Liên danh Phú Tài - Quốc Đại - CII E&C, người đứng đầu liên danh là ông Nguyễn Hải Lam - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm tổng giám đốc công ty cổ phần Phú Tài Miền Trung làm nhà thầu thi công và công ty cố phần tư vấn thiết kế giao thông vận tải phía nam làm đơn vị tư vấn giám sát. Sau khi ký kết hợp đồng thì công ty Liên danh Phú Tài - Quốc Đại - CII E&C ký hợp đồng xây dựng với Công ty cổ phần đầu tư Quốc Việt, địa chỉ Tecco Tower C, tầng 4, đườmg Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An do ông Nguyễn Văn Diệu giám đốc làm đại diện. Vào ngày 11 tháng 12 năm 2023 công ty cổ phần đầu tư Quốc Việt ký hợp đồng giao khoán số 1112/HĐGK/QV-NH với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cơ khí xây dựng Ngọc H do Lê Ngọc H làm giám đốc, địa chỉ tại số 0583A, tổ 31, ấp Thuận Tiến A, xã Thuận Tiến, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long nội dung giao khoán thi công xây dựng phần cọc khoan nhồi, hạng mục cầu KH8 thuộc phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, đồng thời trong hợp đồng giao khoán có nêu rõ nội dung đại diện bên B là Lê Ngọc H chịu trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ trong suốt quá trình thi

công. Sau khi ký hợp đồng thì Lê Ngọc H có thuê Lò Việt M, Lò Việt Yêu, Hoàng Văn Quang làm công nhân để tiến hành thi công hạng mục công trình, việc thuê H không có ký hợp đồng lao động mà chỉ giao kết bằng lời nói. Trước khi bắt đầu thi công thì H không có xây dựng phương án an toàn lao động, không tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, không có trang cấp các trang thiết bị bảo hộ lao động cho Lò Việt M, Lò Việt Yêu, Hoàng Văn Quang. Quá trình thi công thì khoảng 10 ngày trước ngày 13 tháng 6 năm 2024 do hệ thống cần cẩu KH125-3 tại công trường ngắn không thể khoan hố móng sâu nên H có thông báo cho đại diện công ty Quốc Việt tạm ngừng thi công để tiến hành lắp thêm cần. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024 H cùng với M, Yêu và Quang đi ra công trường để lắp rắp thêm hệ thống cần cẩu KH125-3, H là người trực tiếp điều khiển máy cần cẩu KH125-3 hạ thanh cần xuống để gắn thêm đoạn cần dài khoảng 03 mét. Lúc này M, Yêu, Quang gắn 04 thanh sắt của hệ thống cẩu cho dài thêm, M lấy 01 sợi dây dù bẹ tại công trường luồn vào hai thanh sắt phía trên của hệ thống cần và móc hai đầu vào cái đầu gù của máy KOBELCO. Sau khi buộc dây xong thì M đứng bên trong khung hệ thống cần còn H trực tiếp điều khiển máy KOBELCO để nâng lên, khi H đưa M lên được độ cao khoảng 02 mét để chốt nối đoạn gắn thêm với cần cẩu nhưng do vị trí không khớp nên M ra tín hiệu cho H tiếp tục điều khiển máy thì bất ngờ sợi dây dù bị đứt làm cho đoạn cần cùng M rơi xuống. Hậu quả M bị thương ở tay và chân. Sau đó M được H cùng với Yêu và Quang đưa đến bệnh viện để cấp cứu và điều trị.

Tang vật tạm giữ: 01 sợi dây vải màu nâu đỏ, chiều dài 5m43, ngang 13cm đã qua sử dụng (BL100)

Tại kết luận giám định số 382/KLTTCT-TTPYCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận đối với Lò Việt M như sau: Vết thương gãy hở dập nát khuỷu tay phải đã được điều trị phẫu thuật cắt cụt chi đoạn 1/3 dưới cánh tay phải. Hiện tại vết phẫu thuật tạo mỏm cụt đã lành sẹo. Vết thương mặt mu đốt gần ngón I bàn chân phải gây gãy đầu trong đốt xa ngón I đã được điều trị. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, vị trí gãy xương đang cal, hạn chế vận động ngón I. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lò Việt M tại thời điểm giám định là 64%.

Về trách nhiệm dân sự Lò Việt M yêu cầu bồi thường tổng số tiền 300.000.000 đồng. Đối với yêu cầu trên đã được H bồi thường đủ số tiền 300.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Lê Ngọc H về tội *"vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo điểm b Khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Ngọc H trình bày: Bị cáo nhận công trình khoan cọc nhồi từ Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Việt, sau đó thuê lại bị hại Lò Việt M trả lương theo khối lượng (mỗi mét là 140.000 đồng), bị cáo thuê Lò Việt M làm việc được khoảng 2 năm, bên cạnh cũng giao cho bị hại M phụ trách trông coi công trình, máy móc, thiết bị. Ngày 13/6/2024, do cần cẩu trục không đủ độ cao nên bị cáo có thông báo cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Việt tạm ngừng thi công để thực hiện việc di dời, lắp ráp cần trục để khoan cọc nhồi. Khi bị cáo đến công trình ngày 13/6/2024, thấy cần trục không đủ độ cao nên bị cáo hạ cần trục xuống và nhờ bị hại M hỗ trợ gắn thêm một đoạn khung sắt vào cần trục. Mục đích cho cần trục dài hơn để khoan cọc nhồi. Sau khi hạ cần trục, bị cáo điều khiển xe máy xúc đưa bị hại M và đoạn khung sắt lên cao để M nối khung sắt vào cần trục thì xảy ra tai nạn.

Bị cáo có chứng chỉ đào tạo điều khiển cần trục, nhưng không có chứng chỉ điều khiển máy xúc, và máy xúc thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc Việt để tại công trình. Về quan điểm người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị đình chỉ vụ án do bị cáo không phạm tội thì bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa là bị cáo không phạm tội. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa của bị cáo trình bày: Theo biên bản ghi lời khai của bị hại M thể hiện bị cáo H điều khiển xe Kobelco, tuy nhiên theo bản ảnh hồ sơ thể hiện không có xe máy xúc hiệu Kobelco mà là xe hiệu Hitachi nên chưa phù hợp giữa lời khai bị cáo, bị hại với thực tế và không đồng nhất. Theo kết luận điều tra kết luận bị cáo H sử dụng máy đào đất Kobelco 07 không phải thiết bị nâng để nâng hệ thống cần cẩu lên cao dẫn đến tai nạn lao động nhưng Cáo trạng của Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn cho rằng bị cáo không tuân thủ các quy chuẩn quốc gia về an toàn lao động là chưa phù hợp với nhau. Về tố tụng thì cơ quan cánh sát điều tra và Viện Kiểm sát đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng như tự xác định vụ việc là tai nạn lao động mà không căn cứ vào kết luận của Đoàn thanh tra lao động, chưa xác định bị cáo vi phạm quy định gì về an toàn lao động, không

giám định tính chịu tải của sợi dây vải, không giám định trọng lượng của khung sắt, tai nạn xảy ra không phải trong lúc thi công công trình. Và bị hại làm việc cho bị cáo là làm công việc theo khoán, không phải làm thuê nên từ các căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án và tuyên bị cáo không phạm tội.

- Đại diện Công ty Quốc Việt trình bày: Trước ngày 13/6/2024 bị cáo H có thông báo cho Công ty Quốc Việt về việc tạm ngừng thi công khoan cọc nhồi do bị cáo H cần di dời máy khoan đến vị trí khác để khoan cọc nhồi nên cần thời gian để tháo hệ thống máy khoan đến vị trí khoan cọc nhồi khác để ráp lại. Còn máy xúc hiệu Hitachi là của Công ty Quốc Việt, ngày xảy ra tai nạn, bị cáo tự ý điều khiển xe máy xúc nâng bị hại M thì Công ty không hay biết.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo với bị hại.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây vải.

Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo thì VKS tranh luận như sau: Việc khởi tố vụ án là đúng theo quy định tại Điều 143 Bộ luật hình sự do có đơn tố giác tội phạm của người bị hại. Việc quá trình điều tra, bị cáo, bị hại gọi tên xe máy xúc là Kobe là theo cách gọi dân gian, nên việc xác định xe máy xúc là Kobe hay hiệu Hitachi là không thay đổi bản chất là bị cáo điều khiển xe máy xúc, hành vi dùng xe máy xúc nâng người lên cao của bị cáo đã vi phạm quy định tại Thông tư số 36 ngày 30/12/2019 (mục 19) của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tư số 05/2012 ngày 30/03/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, không xây dựng phương án, trang bị lao động. Quá trình điều tra vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản đối chất đều thể hiện bị cáo chỉ đạo M lên máy xúc để gắn thêm thanh sắt. Về xác định vụ án này là tại nạn lao động là phù hợp với Điều 3 Luật lao động vì quan hệ giữa bị cáo với bị hại là quan hệ lao động. Còn việc giám định khả năng chịu tải của dây vải, trọng lượng của khung sắt là không cần thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn khởi tố vụ án hình sự theo đơn tố giác tội phạm của bị hại M là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự về căn cứ khởi tố vụ án hình sự. Việc người bào chữa cho rằng phải có kết luận điều tra của Đoàn thanh tra lao động khi khởi tố vụ án là không phù hợp do không phải là thủ tục bắt buộc để khởi tố vụ án hình sự.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Ngọc H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại, biên bản hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể, Công ty của bị cáo nhận gói thầu khoan cọc nhồi từ Công ty Quốc Việt, để đảm bảo việc thực hiện gói thầu trên, bị cáo đã thuê bị hại M thực hiện công việc khoan cọc với hình thức trả lương khoán theo khối lượng sản phẩm, việc thanh toán tiền công được trả theo khối lượng công việc hoàn thành, giao kết hợp đồng của bị cáo với bị hại mặc dù không được lập thành văn bản, nhưng bị cáo đã thuê bị hại làm việc trong thời gian dài. Do đó, xác định giữa bị cáo và bị hại đã xác lập quan hệ lao động với nhau. Ngày 13/6/2024, do có nhu cầu di chuyển cần trục (máy khoan cọc nhồi) sang vị trí khác để tiếp tục thực hiện việc khoan cọc, bị cáo đã yêu cầu bị hại M cùng bị cáo lắp ráp cần trục để thực hiện công việc, sau khi bị cáo điều khiển hạ cần trục xuống đến vị trí phù hợp, tiếp đó bị cáo đã điều khiển máy xúc cạnh đó mặc dù bị cáo không có chứng chỉ điều khiển máy xúc để đưa bị hại M lên cao thực hiện việc lắp ráp cần trục. Hành vi dùng máy xúc đưa bị hại M lên cao để lắp ráp cần trục là không đúng quy định vì máy xúc không được dùng để đưa người lên cao mà phải được thực hiện bằng thiết bị nâng chuyên dụng. Nên hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về an toàn lao động, quy chuẩn

trong sử dụng máy móc, thiết bị gây tại nạn cho bị hại, hậu quả gây thương tích cho bị hại M với tỷ lệ 64%.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo điểm b Khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Nên Viện Kiểm sát Nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo tội "*vi phạm quy định về an toàn lao động"* theo điểm b Khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Việc người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ thuê bị hại trả lương theo lương khoán, ngày 13/6/2024 bị hại tự thực hiện việc lắp ráp cần trục, thực hiện công việc không trong thời gian thi công công trình là chưa phù hợp. Bởi lẽ, chính bị cáo H là người có nhu cầu thực hiện việc thi công công trình theo hợp đồng ký kết với Công ty Quốc Việt nên nếu không có yêu cầu, chỉ đạo của bị cáo thì bị hại sẽ không tự thực hiện việc lắp ráp thêm khung sắt cho cần trục, bởi bị hại chỉ là người làm thuê cho bị cáo. Vào ngày 13/6/2024, bị cáo không thực hiện việc khoan cọc nhồi là do nhu cầu cần di chuyển máy khoan đến vị trí khác để tiếp tục thực hiện công việc khoan cọc, nên việc di dời, tháo lấp cần trục cũng là các công việc liên quan và mang tính chất của việc khoan cọc nhồi vì nếu không di dời, lắp ráp thêm cần trục thì không thể tiếp tục thi công công trình. Và bên cạnh, ngày 13/6/2024 công ty bị cáo chỉ dừng thực hiện việc khoan cọc nhồi nhưng công trình xây dựng cầu KH8 vẫn thực hiện các hạng mục khác, hạng mục khoan cọc nhồi của công ty bị cáo cũng là một hạng mục của công trình thi công cầu KH8 nên không thể cho rằng công trình đang ngừng thi công.

Về mối quan hệ lao động của bị cáo với bị hại, nhận thấy bị cáo là người thuê bị hại làm công việc có trả lương theo hình thức khoán, bị hại M thực hiện công việc chịu sự giám sát, quản lý, điều hành của bị cáo. Việc bị cáo trả lương cho bị hại theo hình thức khoán, hay theo sản phẩm thì về bản chất vẫn là hình thức trả lương. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 3, Điều 91 Bộ luật lao động xác định quan hệ giữa bị cáo với bị hại là quan hệ lao động là chính xác, do đó tại nạn xảy ra ngày 13/6/2024 được xem là tai nạn lao động do xảy ra trong quá trình lao động theo Điều 142 Bộ luật lao động.

Việc giám định sợi dây vải hay trọng lượng khung sắt như người bào chữa nêu tại phiên tòa là không cần thiết, bởi hành vi khách quan dẫn đến tai nạn lao động trong vụ án này là do bị cáo dùng xe máy xúc nâng bị bị lên cao gây tại nạn.

Việc có sự mâu thuẫn trong tên gọi máy xúc hiệu Kobe hay Hitachi trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa xác định được bị cáo dùng xe máy xúc đưa bị cáo lên cao gây tại nạn, bị cáo tại phiên tòa thừa nhận việc gọi xe máy xúc là xe Kobe là do cách gọi theo tập quán hằng ngày của địa phương và việc xác định xe máy xúc có phải hiệu Kobe hay không vẫn không làm thay đổi bản chất là xe máy xúc.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn lao động, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có kinh nghiệm nhiều năm trong hoạt động xây dựng, là người sử dụng lao động phải biết nâng cao ý thức chấp hành an toàn lao động, có trách nhiệm bảo vệ an toàn lao động cho người lao động. Nhưng chỉ vì chủ quan, cẩu thả mà gây thiệt hại đến sức khỏe bị hại. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự đã thành khẩn khai báo, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại và phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với việc đề nghị áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tuy nhiên tại phần tranh luận bị cáo cùng người bào chữa đều cho rằng bị cáo không phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo chưa nhận thấy được hành vi vi phạm pháp luật, không biết nhìn nhận sai lầm của bản thân. Từ đó, thể hiện bị cáo chưa ăn năn hối cải về hành vi của mình nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo. Vì vậy, không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất bồi thường xong nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Nhận thấy 01 sợi dây vải không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b Khoản 1 Điều 295; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội vi phạm quy định về an toàn lao động.

- Xử phạt: **Lê Ngọc H** mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây vải màu nâu đỏ, chiều dài 5,43m, ngang 0,13m đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND quận Ô Môn;
- Cơ quan THADS quận Ô Môn;
- Phân trại tạm giam khu vực Ô Môn;
- Bị cáo, Bị hại, NBC, NLQ;
- Lưu.

Đoàn Thanh Thái